

Bản án số: 11 /2018/HS-ST
Ngày 28- 6 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUANG BÌNH, TỈNH HÀ GIANG.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Huyền

Ông Hoàng Thành Đại

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Mạnh Cường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quang Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:
Ông Lù Thanh Tiến - Kiểm sát viên.

Bà Nguyễn Thị Phúc – Kiểm sát viên dự khuyết

Ngày 28/6/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện QB, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2018/ HSST ngày 01/6/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST-HS ngày 15/6/2018 đối với bị cáo

- Làn Gh, sinh ngày 18/11/1996, tại huyện QB, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn TB, xã YT, huyện QB, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Pà Thẻn; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Làn Đ, sinh năm 1971 và bà Lừu S, sinh năm 1973; vợ: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Làn T, sinh năm 1965; trú tại: Tổ 3, thị trấn YB, huyện QB, tỉnh Hà Giang; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn H - sinh năm 1994; nơi cư trú: Tổ 7, thị trấn VQ, huyện BQ, tỉnh Hà Giang; vắng mặt, có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 03/02/2018 Làn Gh đến nhà bác ruột của mình là ông Làn T ở tổ 3, thị trấn YB, huyện QB chơi. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày cả nhà ông T đi sang nhà hàng xóm ăn cơm, chỉ còn một mình Gh ở lại nhà ông T, Gh nhìn thấy trong nhà ông T có chiếc xe máy biển kiểm soát 23E1- 085.19 nên Gh nảy sinh ý định trộm cắp đem đi cầm cố lấy tiền tiêu sài. Gh biết nhà ông T thường xuyên để giấy tờ xe và

chìa khóa treo ở móc áo nên Gh lục tìm thấy 01 giấy đăng ký của chiếc xe máy BKS 23E1 - 085.19 để ở trong chiếc ví màu vàng trong túi quần của ông T treo trên móc áo và 01 chiếc chìa khóa xe máy để trong túi vải treo trên cột nhà. Gh lấy đăng ký xe máy cất vào trong túi của mình rồi dùng chìa khóa mở khóa điện, khởi động, điều khiển xe đi đến hiệu cầm đồ của anh Nguyễn H ở tổ 7, thị trấn VQ, huyện BQ. Gh nói dối anh H chiếc xe máy biển kiểm soát 23E1 - 085.19 là xe của anh trai cho Gh nhưng chưa làm thủ tục sang tên và gạ bán xe cho anh H. Anh H nhất trí mua chiếc xe với giá 9.000.000 đồng. Gh viết giấy mua bán xe với anh H. Anh H đưa cho Gh 9.000.000 đồng. Gh đưa cho anh H chiếc xe máy BKS 23E1 - 085.19, chìa khóa xe, giấy đăng ký xe mang tên Làn V và cả giấy chứng minh thư nhân dân của Gh. Gh cầm số tiền 9.000.000 đồng vào quán Internets ở gần khu vực nhà anh H mua thẻ điện thoại nạp vào tài khoản các trò chơi điện tử và chơi thua hết, sau đó Gh bắt xe khách đi tỉnh Quảng Ninh chơi đến ngày 7/2/2018 Gh trở về nhà. Ngày 08/2/2018 tại Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện QB Gh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại biên bản định giá tài sản số 55/LK-HĐĐG ngày 06/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện QB kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe BLADE, số máy JA36E0096559, số khung 3612EY029637, Biển kiểm soát 23E1 - 085.19, xe đã qua sử dụng có giá trị 13.300.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 30/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện QB, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Làn Gh về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Làn Gh từ 8 đến 10 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án và nghĩa vụ chịu án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại nhất trí với đề nghị của Viện Kiểm sát về tội danh, mức hình phạt và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trùng khớp với lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra huyện QB, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện QB trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ các chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 03/02/2018 Làn Gh đã lợi dụng trong lúc nhà bác ruột của mình là ông T không có ai ở nhà để lén lút trộm cắp chiếc xe máy biển kiểm soát 23E1 - 085.19 màu sơn đỏ, nhãn hiệu HONDA loại BLADE trị giá 13.300.000 đồng của gia đình ông T để đem đi bán cho anh Nguyễn H với số tiền 9.000.000 đồng lấy tiền tiêu sài cá nhân. Do vậy hành vi trên của bị cáo Gh đã phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự của Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm hại đến trật tự công cộng, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có sức khỏe, nhưng ham chơi, không chịu lao động, có trình độ hiểu biết nhất định, nhận thức được rằng hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tiêu sài của cá nhân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, cần phải xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo phòng ngừa chung.

Song bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi liên quan, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi mua chiếc xe máy của anh Nguyễn H, quá trình giao dịch mua bán anh H không biết đó là chiếc xe máy do Gh trộm cắp mà có nên được coi là ngay tình, không xem xét xử lý về hình sự theo quy định của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra, người bị hại ông T đã nhận lại chiếc xe máy và giấy chứng nhận đăng ký xe máy bị mất. Người có quyền lợi liên quan anh H đã nhận đủ khoản tiền 9.000.000 đồng tiền mua bán xe từ bố của bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay người bị hại, tại đơn xin xét xử vắng mặt của người có quyền lợi liên quan không có yêu cầu gì về phần bồi thiệt hại. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[5] Về vật chứng: 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 23E1 - 085.19 màu sơn đỏ, nhãn hiệu HONDA loại BLADE; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Làn V là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của gia đình ông T; 01 giấy chứng minh thư

nhân dân mang tên Làn Gh là giấy tờ tùy thân của bị cáo quá trình điều tra cơ quan công an đã trao trả cho bị cáo, bị hại. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Làn Gh phạm tội Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Làn Gh 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố Tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Làn Gh phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ, (Hai trăm nghìn đồng).

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngoài ra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp Hà Giang;
- Phòng PV27, PC81 Công an tỉnh;
- VKSND huyện QB;
- CA huyện Quang Bình;
- CCTHADS huyện QB;
- UBND xã YT;
- Bị cáo, người bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP, AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hải Phương

